

## Phẩm 4: PHÂN BIỆT VỀ ĐỊNH

Hỏi: Bấy giờ, người trì giới thanh tịnh tọa thiền, đã hành hạnh đầu đà, thành tựu pháp thiện tối thắng, sẽ còn tạo tác gì?

Đáp: Khiến cho định khởi.

Hỏi: Thế nào là định? Thế nào là tướng? Thế nào là vị? Thế nào là khởi? Thế nào là xứ? Thế nào là người lãnh thọ? Thiền định và chánh thọ, giải thoát sai biệt thế nào? Có mấy loại nhân của định có thể thấy, do đâu mà định khởi. Chương định có mấy pháp? Có mấy loại công đức của định? Định có bao nhiêu pháp hỗ trợ? Có mấy loại định? Vì sao khởi định?

Đáp: Định là tâm được thanh tịnh, một lòng hướng đến công đức tinh tấn, cùng với vắng lặng v.v... Tâm thật sự an trú không tán loạn, đây là nghĩa của định.

Lại nữa, gió dữ của phiền não không làm đảo lộn tâm không lo nghĩ. Như đèn ở trong cung điện ánh sáng không lay động. Như luận A-tỳ-đàm nói: Nếu tâm thật sự an trú không hề bám víu vào cảnh duyên, cũng không loạn động, vắng lặng, không chấp trước thì đúng là định căn, định lực. Đây là định.

Thế nào là tướng? Thế nào là vị? Thế nào là khởi? Thế nào là xứ? Tâm an trú là tướng. Điều phục các oán là vị. Vắng lặng là khởi. Ở trong nhiệm tâm không tham đắm, đạt được giải thoát, đây gọi là xứ. Thế nào là người lãnh thọ định? là tiếp nhận lấy tâm thường quân bình phương tiện định quân bình, như tay nắm giữ chiếc cân, khiến cho các tâm số quân bình như giữ, như dầu trong bát, tâm luôn nhớ nghĩ và tinh tiến quân bình thực hành, ấy là định, như sức lực của bốn ngựa cùng kéo xe. Tư duy là định, như người bắn cung chú tâm điều chỉnh cung chính xác. Vì trừ bỏ các oán nên như dùng thuốc để giải độc. Luận A-tỳ-đàm nói: Thu gom về điều phục là nghĩa của định. Từ nghĩa của định này là nghĩa đầy đủ của định.

Thiền có bốn thiền. Đó là thiền thứ nhất. v.v...

Giải thoát là tám giải thoát: Nội tướng có sắc, ngoại quán sắc...

Định là ba định: là Hữu giác, hữu quán...

Chánh thọ là: Chín chánh thọ thứ lớp.

Thế nào là thiền? Là tư duy về sự việc, tư duy các oán, tâm hỷ, lạc, xa lìa các chướng ngại giải thoát, làm cho tâm bình đẳng, phương tiện phát khởi định đạt được tự tại, không vì một nghĩa trụ nơi chánh thọ, vui thích khởi định. Cho nên người chánh thọ giải thoát. Có bao

nhiều công đức làm cho định, dấy khởi? Thấy rõ có bốn công đức khiến định được phát khởi. Những gì là bốn?

1. Đó là vui hiện tại thấy pháp vui (lạc) an trú.
2. Do sự an lạc trong quán sát.
3. Hiện tại chứng thần thông.
4. Chứng đắc đầy đủ.

Thế nào là vui hiện tại thấy pháp, vui an trú? Nghĩa là người đạt được định, thường sanh khởi vô lậu (không còn sanh khởi các lậu), tâm sanh vui vẻ, tiếp nhận niềm vui của pháp xuất thế gian, vui hiện tại thấy pháp mà vui an trú. Vì vậy, đức Thế Tôn dạy: Thân này, thân kia từ vắng lặng phát sanh hoan hỷ, liền đạt được trong mát, dần dần thành tựu đầy đủ tất cả. Như Đức Phật bảo các Tỷ-kheo: Trước đây ta đã từng thực hành hạnh Ni kiền (ngoại đạo lìa trói buộc), trong bảy ngày đêm thân không lay động, miệng im lặng không nói, an trú ngay thẳng, chuyên chú hướng đến thọ nhận an lạc. Đây gọi là vui hiện tại thấy pháp Thánh, an trú trong niềm vui (lạc). Do sự an lạc trong quán sát tức là người ngồi thiền được tâm quyết định, mọi việc không bị ngăn che, ràng buộc, điều hòa nhẹ nhàng, thọ trì, quán sát thấy rõ tự tánh của các pháp như Ấm, Giới, Nhập ... mà an lạc. Vì vậy, Đức Thế Tôn dạy các Tỷ-kheo phải tu tập thực hành. Như thế, tất cả đều do nơi tâm, nương nơi đó mà biết đúng như thật. Thần thông hiện chứng là: Người do đạt được các định mà chứng được năm thông. Đó là: Như ý (thần túc thông), Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc mạng, Thiên nhãn. Vậy nên Đức Thế Tôn dạy:

Khi tâm đã đạt được định rồi, tùy theo đó mà biến chuyển. Như vậy, tất cả khiến được vừa ý.

Chứng đắc đầy đủ là: Đã được tâm định, chưa đạt đến vô học, thì cuối cùng cũng khiến cho không thối chuyển. Nhờ định, đạt được đầy đủ quả báo ở cõi sắc, vô sắc. Như Đức Phật dạy: Tu một ít thiền thứ nhất thì được làm quyến thuộc của Phạm thiên. Như vậy các hàng sanh nơi ấy, đều có bốn công đức này, có khả năng phát sanh định, mỗi mỗi đều sanh khởi.

Có mấy thứ làm ngăn ngại định? Có tám thứ là: Ham muốn về dục, sân giận, biếng nhác, ham ngủ nghỉ, đùa bỡn, nghi ngờ do dự, vô minh, không có hỷ lạc và tất cả các pháp ác đều là chướng ngại.

Có mấy nhân của định. Có tám pháp là: Nhân ở hạnh xuất ly không sân giận, sáng suốt không tán loạn, tất cả pháp thiện khiến tâm được hoan hỷ, có khả năng phát sanh pháp và trí, đây gọi là nhân của

định.

Có mấy pháp hỗ trợ thành định? Có bảy loại giới là: Đầy đủ tri túc: Giới, các vật dùng biết đủ, ngăn ngừa các căn môn, điều độ trong ăn uống, đầu, giữa cuối đêm thường không ngủ nghỉ, thường nhớ nghĩ về trí tuệ, an trú nơi vắng lặng.

Định có mấy loại? Định có hai loại: Một là định thế gian. Hai là định xuất thế gian. Đạt được quả bậc Thánh gọi là định xuất thế gian, ngoài ra là định thế gian. Định thế gian ấy là có lậu, có phiền não kết và phược trói buộc, là lưu chuyển, là hiểm nạn, là ngăn che, là ăn trộm giới, tà kiến, là chấp thủ, là phiền não. Đây là định của thế gian. Trái với những điều này là định xuất thế gian.

Lại nữa, định có hai loại: Định tà và định chánh. Thế nào là định tà? Tâm chuyên về pháp bất thiện gọi là định tà. Nếu tâm chuyên chú về việc thiện, gọi là định chánh. Định tà nên đoạn trừ, định chánh cần tu tập.

Lại nữa, định có hai loại: Định ngoại và định an. Phần đầu của những định ấy gọi là định ngoại. Tánh trừ bỏ, không gián đoạn gọi là định an.

Lại nữa, định có ba loại: Định có giác có quán. Định không giác ít quán. Định không giác không quán.

Thế nào là định có giác có quán? Đó là thiền thứ nhất có giác có quán. Thiền thứ hai không giác ít quán. Còn các định khác thì không giác không quán.

Lại nữa, định có ba loại: Đó là định cùng với hỷ sanh. Định cùng với lạc sanh. Định cùng với xả sanh. Thiền thứ nhất và thứ hai là cùng với hỷ sanh. Thiền thứ ba là cùng với lạc sanh. Thiền thứ tư là cùng với xả sanh. Lại nữa, định có ba loại: Định thiện, định báo và định sự.

Thế nào là định thiện? Người học đạo Thánh và phạm phu tu tập định ở cõi sắc và vô sắc, đó gọi là định thiện.

Người học quả Thánh và phạm phu sanh nơi cõi sắc và vô sắc, đó gọi là định báo.

Bậc vô học, đạt được định cõi sắc và vô sắc, đó gọi là định sự.

Lại nữa, định có bốn loại: Định dục, định sắc, định vô sắc và định vô sở thọ. Nghĩa là mọi thực hành hạnh chánh thọ, gọi là định dục. Định của bốn Thiền gọi là định sắc. Bốn định nơi cõi vô sắc và quả báo của nghiệp thiện, đấy gọi là định vô sắc. Định của bốn đạo quả gọi là định vô sở thọ.

Lại nữa, định có bốn loại tu tập : Loại trí chậm kém vất vả tu

hành. Trí nhạy bén vất vả tu hành. Trí chậm kém vui thích tu hành. Trí nhạy bén vui thích tu hành. Bốn hạng người này là: Một tức là phiền não sâu dày. Hai là phiền não cạn mỏng. Ba là căn chậm lụt. Bốn là căn lanh lợi. Đối với hạng người phiền não sâu dày, mà căn chậm lụt, thì tu tập vất vả, trí tuệ chậm kém đặc định. Đối với hạng người phiền não sâu dày, mà căn lanh lợi tuy tu hành vất vả nhưng trí tuệ nhạy bén đặc định. Đối với hạng người phiền não cạn mỏng, mà căn chậm lụt, thì vui thích tu tập, trí tuệ chậm kém đặc định. Đối với hạng người phiền não cạn mỏng, mà căn lanh lợi thì vui thích tu tập, trí tuệ nhạy bén đặc định. Đối với hạng người phiền não sâu dày, do phiền não đã sâu dày, nên khó điều phục phiền não. Vì thế người căn chậm lụt tu tập vất vả. Lại bởi căn chậm lụt nên tuy thực hành thiền quán lâu ngày mà trí tuệ vẫn thấp kém, nên gọi là trí tuệ chậm kém. Do những điều này mà tất cả nên phân biệt rõ.

Lại nữa, định có bốn loại:

1. Tiểu định, tiểu sự.
2. Tiểu định, vô lượng sự.
3. Vô lượng định, tiểu sự.
4. Vô lượng định, vô lượng sự.

- Thế nào là tiểu định, tiểu sự? Là định nhỏ yếu không thể thuận theo mọi sở đắc của tâm, mọi sự của định ít siêng năng. Đây gọi là tiểu định, tiểu sự.

- Thế nào là tiểu định, vô lượng sự? Là định nhỏ yếu không thể thuận theo sở đắc của tâm, mọi sự của định nhiều siêng năng. Đây gọi là tiểu định, vô lượng sự.

- Thế nào là vô lượng định, tiểu sự? Là định đã thuận theo mọi sở đắc của tâm, mọi sự của định siêng năng. Đây gọi là vô lượng định, tiểu sự.

- Thế nào là vô lượng định, vô lượng sự? Là định đã thuận theo mọi sở đắc của tâm lại rất siêng năng trong sự của định. Đây gọi là vô lượng định, vô lượng sự.

Lại nữa, định có bốn loại: Là định dục, định tinh tấn, định tâm và định tuệ.

Định dục là: Dục vào mong muốn tu tập chứng đắc, gọi là định dục. Nương theo sự tinh tấn mà để đạt định, gọi là định tinh tấn. Dựa vào tu tập mà đạt định, gọi là định tâm. Dựa vào tu trí tuệ mà đạt định, gọi là định tuệ.

Lại nữa, định có bốn loại: Là có định chỉ Phật mới chứng đắc,

chẳng phải bậc Thanh văn đạt được. Có định Thanh văn chứng đắc, chẳng phải chỗ chứng đắc của Phật. Có định là chỗ chứng đắc của Phật và hàng Thanh văn. Có định chẳng phải là chỗ chứng đắc của Phật và hàng Thanh văn.

Định Đại bi và định song biến là sở đắc (chứng đắc) của Phật, chẳng phải là sở đắc của hàng Thanh văn. Định của quả hữu học là sở đắc của hàng Thanh văn, chẳng phải là sở đắc của Phật. Chín định thứ lớp và định của quả vô học là sở đắc chung của Phật và Thanh văn. Định vô tướng chẳng phải là sở đắc của Phật và Thanh văn.

Lại nữa, định có bốn loại: Có định khởi không diệt. Có định diệt không khởi. Có định vừa diệt vừa khởi. Có định không khởi cũng không diệt.

Hỏi: Thế nào là định khởi không diệt?

Đáp: Là định thiện, bất thiện nơi cõi dục, đây gọi là định khởi không diệt.

Định của Bốn Thánh đạo là diệt không khởi. Định thiện của bậc hữu học và hàng phàm phu nơi cõi sắc và vô sắc là định khởi mà cũng diệt. Tất cả quả nơi định và sự nơi định chẳng phải khởi, chẳng phải diệt.

Lại nữa, định có bốn loại: Thiền thứ nhất, thiền thứ hai, thiền thứ ba, thiền thứ tư. Xa lìa năm thứ ngăn che thành tựu giác quán, hỷ lạc nhất tâm. Đây gọi là thiền thứ nhất.

Lìa nơi giác quán thành tựu ba chi, xa lìa hỷ thành tựu hai chi, xa lìa lạc xả, nhất tâm thành tựu thiền thứ tư.

Lại nữa định có năm loại: Thiền thứ nhất, thiền thứ hai, thiền thứ ba, thiền thứ tư, thiền thứ năm. Năm thiền là năm chi: Giác, quán, hỷ, lạc, nhất tâm. Xa lìa năm thứ ngăn che thành tựu năm chi. Đây gọi là thiền thứ nhất. Xa lìa giác, thành tựu bốn chi. Đây gọi là thiền thứ hai. Xa lìa hỷ thành tựu hai chi. Đây gọi là thiền thứ ba. Xa lìa lạc, thành tựu hai phần. Đây gọi là thiền thứ tư, được gọi xả và nhất tâm.

Hỏi: Vì sao nói có bốn thiền và năm thiền?

Đáp: Vì có hai hạng người chấp nên phân thiền thứ hai làm hai loại: Không giác không quán và không giác, ít quán (không tầm không tứ, không tầm có ít tứ).

Hỏi: Hạng người nào hành thiền khiến thiền thứ nhất tự tại để phát khởi thiền thứ hai?

Đáp: Đối với pháp giác quán thô, giữ niệm tư duy, lại biết giác quán, đó là tai họa, khiến khởi không giác quán, hướng đến thiền thứ

hai, tu tập như vậy, cho đến thiền thứ tư.

Lại có người đã được tự tại nơi thiền thứ nhất, hưởng đến thiền thứ hai. Đối với pháp giác quán thô, giữ niệm tư duy, biết được giác là tai họa, nên không giác, ít quán, hưởng đến thiền thứ hai, như vậy thứ tự đạt đến thiền thứ năm. Vì thế nói có năm thiền.

Lại nữa, định có năm loại: Nghĩa là năm phần chánh thọ: Tức là đầy đủ hỷ, đầy đủ lạc, đầy đủ tâm, đầy đủ ánh sáng, đầy đủ các tướng quán sát. Đối với thiền thứ nhất, thiền thứ hai thì đầy đủ hỷ. Thiền thứ ba đầy đủ lạc. Đối với tha tâm trí gọi là đầy đủ tâm. Đối với thiên nhãn thông gọi là đầy đủ ánh sáng. Từ những định ấy, phát khởi trí tuệ quán sát gọi là tướng quán sát.

Lại nữa, định có năm loại: Nghĩa là năm loại trí chánh định. Phước báo của các định này hiện tại và vị lai đều được an lạc. Dựa vào thân trí tuệ phát khởi định này, là chỗ hiện hành của bậc Thánh không còn phiền não. Định này của bậc trí tu tập, tĩnh tịch, an lạc, dựa vào đó mà chứng đắc vô song, không thuận theo sanh tử. Định này an lạc, vắng lặng tối thượng, do đầy mà thành tựu nhất tánh, mình chẳng phải thuận theo sanh tử. Định này luôn nhớ nghĩ nhập và xuất, nương vào thân mà phát sanh trí tuệ.

Lại nữa, đã phân biệt được hành và xứ rồi, lại phân biệt sự tu tập và các bậc thượng, trung, hạ, do như thế, nên định có nhiều loại. Phải biết tất cả các định đều thu tóm trong bốn định.

-----